

**Tùy bút**

# Tết Mậu Thân

NAM CÁT



Mỗi năm vào dịp hè, nhà Tân lại rộn rã trong năm sáu tuần lễ liên tiếp vì là mùa làm cau.

Gia đình Tân có một số đất ngoài làng An Hòa, chừng hơn hai mẫu tây. Đất khô, trồng toàn cau và bưởi mà Huế gọi là Thanh Trà. Cau thật lớn thật thẳng, và bưởi trông giữa cau cũng xanh tốt và săn trái lấm. Mùa cau sớm hơn mùa bưởi vài tháng.

Đầu mùa cau, mẹ Tân đã sắp xếp xe chở, người hái và róc, chế cau. Cau chở về phải róc, chế và phơi ngay.

Tân nhớ nhiều đến chuyện làm cau của gia đình bắt đầu từ năm lên lớp đệ ngũ tại trường Khải Định.

Tân nhớ cau được hái xuống và chở về nhà bằng xe bò, mỗi ngày chỉ chở được một chuyến vì đường xa có đến gần mươi cây số. Nhà Tân có dựng lên một mái lợp bằng lá dừa, một nửa làm chỗ ăn ngủ cho mấy người đàn bà làm cau, và nửa kia là

chỗ làm cau. Cau chở về chất đống ngoài sân, chỗ im mát, và đến ngày hôm sau thì đống đó vừa hết và cau khác được chở về, và cứ như vậy trong suốt 5, 6 tuần lễ. Cau được róc ra, rồi chế làm tư hay làm sáu tùy trái nhỏ lớn, và được xếp vào nhiều cái sè lón, đường kính có đến ngoài một mét, và được đem phơi ngay giữa sân. Nắng ở Huế thì chai chát, cho nên phơi được ba nắng là cau đủ khô. Phơi cau cũng là một nghệ thuật, quả khô thì mất ký, chưa đủ khô thì cau sẽ bị mốc, hư và lõi chết. Mẹ Tân rất sành phơi cau, chưa bao giờ bị bạn hàng chê cả.

Bạn làm cau, toàn đàn bà, có đến mười người, và có người đem theo con nhỏ, vì để nhà không ai trông.

Dụng cụ làm cau thì chỉ có một mó dao thật bén, một số thúng to, nhỏ để đựng vỏ cau, và nhiều sè lớn để phơi. Khi cau đủ khô thì đem vào đó vào một cái bồ cho rữa nắng, và ngày hôm sau thì cho vào bao chừng 50 ký một.

Những lúc rảnh rỗi, Tân cũng lăng xêng vào giúp mấy người làm cau, đem cau mới ra phơi, đem cau khô vào, hay là khiêng mấy thùng vỏ ra sau vườn đổ vào mấy cái hố làm phân.

Tân cũng nghe nói cau này để xuất cảng, nhưng chưa hiểu xuất cảng là gì cả.

Mỗi năm sau Tết, mẹ Tân gửi thư mời bạn hàng trong Sài Gòn ra để thương lượng giá cả. Hễ ai chịu giá rồi thì phải đặt cọc chừng hai mươi phần trăm và hẹn đến đầu tháng bảy sẽ giao hàng. Nghe nói cau này được gửi đi HongKong hay đi Tân Gia Ba cho người Tàu cũng ăn với trâu như người Việt vậy.

Năm Tân Lên Đệ Ngũ, được 14 tuổi, thì trong đám làm cau có bà đem theo một bé gái chừng 9, 10 tuổi, tên là Phượng. Phượng cũng giúp mẹ đắc lực lắm, và cũng ở cho đến hết mùa cau mới về. Phượng rất vui vẻ, nhanh nhẹn và liêng thoáng. Hễ thấy Tân là chạy lại để nghe Tân kể cho nghe những câu chuyện đang đọc, hay là kể cho nghe những chuyện vui buồn trong lớp học trong năm, Phượng mới lên lớp Nhì trường Tiểu học Nam Phố.

Mỗi buổi chiều Tân ra sông Đồng Ba lội thì Phượng cũng đi theo và Phượng lội rất giỏi.

Tân nhớ đạo đó Tân mới lớn chưa hiểu rõ yêu thương là gì, còn Phượng thì còn bé tí ti, mỗi đêm còn được mẹ ấp cho ngủ kỹ. Tân nhìn Phượng như là đứa em gái mến thương, thế thôi.

\*\*\*

Hết rồi mùa hè này qua, mùa hè khác lại, chẳng bao lâu Tân đã đỗ Tú Tài II và sửa soạn vào Nam tiếp tục Đại học. Còn Phượng thì lên Đệ Tứ ở Đồng Khánh. Phượng đã trở nên một cô gái Huế xinh xắn nõn nà.

Phượng đã biết e lệ, biết thẹn thùng, không còn cái tính tự nhiên tinh nghịch của những năm 9, 10 tuổi nữa. Nhưng Phượng vẫn còn cái tính vui đùa, nhanh nhẹn và tháo vát.

Mẹ Phượng thì vẫn để ý dò xem hai đứa trẻ này, quen thân nhau ngoài năm năm, còn có gì với nhau không, hay là chỉ coi nhau như anh em? Và mẹ Phượng không ngăn chận cấm đoán hai đứa trò chuyện vui vẻ với nhau mỗi ngày.

Thế rồi mùa hè năm đó mùa cau cũng sắp chấm dứt và hai đứa trẻ cũng sắp phải vĩnh biệt. Nhìn đôi mắt Phượng, những ngày sắp sửa xa Tân, mẹ nàng cũng đoán được những cái nhìn mènh mong, luyến tiếc, hay mấy cái thở dài buồn rười rượi một mình của một cô con gái mới lên 14, mới biết rạo rực.

Trước ngày giã biệt nhau mẹ Phượng cho phép hai đứa đi chơi cả một buổi chiều, tha hồ mà nói chuyện và tán dóc. Tân đèo Phượng đạp xe đi khắp thành phố, từ Hồ Tịnh Tâm trong thành nội, ra Phú Văn Lâu rồi bến Thương Bạc. Nghỉ mệt thì lại kiếm quà bánh ăn, mía, thơm, đậu hũ.... Tân đưa Phượng qua thăm trường Khải Định, lên Nam Giao, xuống Phú Cam, Bến Ngự rồi An Cựu, Đập Đá, mãi đến tối mới về. Và buổi chiều hôm đó, hai đứa còn giữ lại những kỷ niệm vui của đời học sinh ngày thơ và cởi mở thành thật. Và đó là những kỷ niệm chẳng bao giờ quên được.

Rồi hai đứa đã chia tay thật buồn và thật nhớ, và hứa sẽ không bao giờ quên nhau.

\*\*\*

### Tết Mậu Thân...

Cuộc chiến đã diễn ra hơn tuần lễ rồi. Bọn giặc cộng từ phía núi đổ xuống đã đánh úp quân ta, những đơn vị nhỏ đang trấn giữ thành phố

Huế, trong khi những đại đơn vị thì lại đóng cách xa Huế ở miệt Phong Điền, Quảng Trị là tuyến đầu ngăn chặn địch băng qua vĩ tuyến 17.

Binh sĩ quốc gia thương vong và bị bắt rất nhiều và sau chỉ hai ngày bọn VC đã chiếm gần hết phía hữu ngạn, xóm Tây. Phía tả ngạn chúng chiếm khu vực Gia Hội xuống đến Chùa Bà. Trong khi đó bọn đặc công VC di theo lính chiến đã di lùng bắt thường dân, toàn đàn ông, không cần biết gốc gác nghề nghiệp gì cả. Chúng tập trung những người này lại ở các trường học. Khi đâu chúng bắt những trai tráng có nhiều sức khỏe khuyên vác lương thực và chiến lợi phẩm chúng cướp được đưa lên phía núi để chúng chở ra Bắc.

Nhưng cuộc chiến đã có chiều thay đổi. Quân Quốc gia bắt đầu phản công. Từ phía Bắc những đơn vị của Sư đoàn I đã đánh vào Thành nội từ phía An Hòa, trong khi những đơn vị nhỏ từ trong đồn Mang Cá đã tiến chiếm các khu vực chung quanh xuống miệt Bao Vinh. Thủy Quân Lục Chiến Mỹ cũng đổ quân lên trước trường Sư phạm và khu bệnh viện Huế, và một số chiến xa cũng được đổ xuống phía trước Cột cờ.

Biết rằng không hy vọng giữ được Huế, bọn VC ra lệnh rút lui và chỉ thị cho bọn đặc công phải thanh toán hết số đàn ông chúng đang giam giữ. Chỉ trong chừng tuần lễ chúng đã bắt đám người này phải đào cho chúng hàng mây chục hầm thật lớn, chúng giết họ một cách thô sơ và chôn họ tập thể. Rất nhiều người bị chôn trong khi chưa chết, và chúng chôn thô sơ đến đỗi, qua một trận mưa, nước xá đất để lòi ra chân tay của nhiều nạn nhân. Nhiều năm sau Tết Mậu Thân và cho đến ngày nay, rất nhiều người hiếu kỳ cố đi tìm sự thật là những ai đã ra lệnh tàn sát dân Huế vô tội này, nhưng vẫn chưa tìm ra sự thật. Thảm trạng này, có đến

ngoài năm ngàn nạn nhân đếm được xác, không gia đình nào ở Huế mà không bị tang tóc. Khi nào mới biết được đích danh những tội phạm có thể sánh với những tên lầy lùng nhất trong lịch sử nhân loại. Và dân Huế hiền hòa như bao giờ, tại sao lại bị tàn sát, triệt hạ tàn nhẫn đến như vậy?

Từ mặt Nam nhiều toán quân từ Đà Nẵng đang di chuyển qua đèo Hải Vân và đang kịch chiến dữ dội tại nút chốt này. Muốn giải phóng nhanh Huế, Quân Đoàn I quyết định đổ 4 Tiểu đoàn quân thiện chiến nhất của ta, 2 Tiểu đoàn quân Dù và 2 Tiểu Đoàn quân Biệt kích xuống phi trường Phú Bài. Lệnh ban ra là 2 Đại đội Địa phương quân ở Dạ Lê và phía nam phi trường phải quét sạch mấy toán quân VC đang ẩn nấp quanh phi trường. Vì khó ẩn tránh cho nên chỉ có mấy ổ đại liên chúng đặt ở hai đầu phi đạo mà thôi, cho nên trong khi hai Đại đội quân ta cầm chân địch thì trực thăng đã nhanh chóng lâm đầu chúng làm im bặt tiếng súng của mấy cây đại liên này. Từng đợt C123 đã đổ quân xối xả xuống Phú Bài.

Ba Tiểu đoàn tiến ra Huế đánh vào 3 khu vực, An Cựu, Bến Ngự và Phú Cam. Một tiểu đoàn thì tiến về hướng Nam phụ với cánh quân từ Đà Nẵng ra dứt điểm nút chốt ở đèo Hải Vân.

Hai mươi bốn giờ sau quân và chiến xa từ Đà Nẵng đã bắt đầu tiến ra Huế.

Tại An Cựu, bọn giặc đã dựng lên nhiều pháo đài bằng bao cát, để chống giữ cho nên quân ta phải chờ chiến xa từ Đà Nẵng ra mới qua được cầu. Phía Bến Ngự và Phú Cam thì quân địch tháo chạy tán loạn. Quân ta tiến lên Nam Giao chặn đường rút quân của chúng và tiến lên phía ga Huế, hiệp lực với Thủy Quân Lục Chiến Mỹ đánh bật chúng lên hướng

núi. Khi nút chặn ở An Cựu đã thông rồi, với thêm 2 tiểu đoàn quân tăng viện từ Đà Nẵng quan ta đã hoàn toàn kiểm soát phía hữu ngạn sông Hương, xóm Tây, và đang chia mũi dùi ra hướng Bắc và Đông của Huế. Một cánh quân tiến về phía Vĩ Da, Nam Phố, và không gặp một kháng cự nào, cánh thứ hai băng qua sông chiếm lại khu vực Gia Hội xuống Chùa Bà, và cánh thứ ba băng qua cầu Bạch Hổ, Giả Viên chiếm lại khu Kim Long, bắt tay với cánh quân từ Phong Điện, Quảng Trị vào.

Điểm cuối cùng là Cột cờ. Bọn VC còn bám ở đó vì không kiểm được đường thối. Sau 2 ngày kịch chiến và phi cơ đã dội rất nhiều bom lên đầu chúng, nhưng thành nội Huế đã quá kiên cố, cho nên chúng vẫn còn nấp trong nhiều hầm nhỏ ở dưới và chung quanh Cột cờ. Vì chỉ huy mặt trận này quyết định mở đường máu cho chúng thoát ra khỏi nơi này rồi sẽ bắt chúng hết ở cách xa hơn, vì quân ta đã kiểm soát hoàn toàn mặt trận, tránh phi phạm bom đạn và làm đổ nát thêm cố đô.

Quyết định này đã giúp quân ta bắt sống hết những tên còn sống sót của Đại đội chiếm giữ điểm Cột Cờ mà giặc cho là quan trọng nhất. Trên trăm tên ở đây, chỉ còn 12 tên sống sót và quân ta bắt được, đói khát thảm.

Trong khi tái chiếm Huế, một bệnh viện dã chiến đã được thiết lập tại phi trường Phú Bài, với nhiều bác sĩ, và y tá với đầy đủ dụng cụ thuỷ thang. Tất cả thương binh đều được tải về đó. Đêm thứ ba làm việc tại đây, thình lình một quả mìn-chè rơi ngay vào khu vực nhà ăn và nhà ngủ, một bác sĩ trẻ và hai người khác đã bị thương. Vị bác sĩ này tên Tân vừa được huy động từ Bệnh viện Cộng Hòa và đưa ra đây tiếp tay với số đồng nghiệp khác. Tân đang còn tập sự, chưa hẳn là một bác sĩ thực thụ.

Tân bị mảnh đạn vào bụng và vào đùi, mất máu rất nhiều.

Mặc dù bệnh tình rất nặng trường hợp của bệnh nhân Tân cũng phải chờ 24 tiếng mới được giải phẫu. Người y tá được chỉ định trông nom Tân là Phượng, một sinh viên lớp nhất trường Y khoa Huế đã tình nguyện làm trợ tá tại đây. Vì Tân lúc tỉnh lúc mê, cho nên Phượng không có dịp hỏi han nói chuyện nhiều với chàng. Tuy nhiên khi thay băng ở bụng, Phượng thấy Tân có một nút ruồi thật to, mà Phượng nghĩ rằng chỉ có Tân người bạn 5, 6 năm trước của nàng mới có. Hồi trẻ khi đi bụi lội với nhau Phượng hay trêu Tân ở cái nút ruồi to tướng này.

Trước thì Phượng phục vụ tại bệnh viện dã chiến nhỏ hơn đặt tại Dã Lê rồi được gửi qua tăng cường cho bệnh viện mới tại Phú bài.

Giặc tới nhà, đàn bà cũng phải đánh, và vì vậy tất cả sinh viên trường thuốc Huế đều tình nguyện xung vào các bệnh viện quân y rải rác khắp nơi chung quanh Huế.

Khi biết đích rằng con bệnh mà Phượng đang chăm sóc là Tân, Phượng quá mừng rỡ, nhưng vẫn chưa cho Tân hay mình là ai và trong thâm tâm Phượng cầu mong cho Tân chóng khỏi, và rồi sẽ nói chuyện này sau thì cũng chưa muộn gì.

Mỗi lần Tân tỉnh dậy vẫn thấy người y tá này ngồi ở chân giường, vui vẻ và âu yếm hỏi han sức khỏe. Tân cũng ngờ ngợ làm như có quen người y tá này ở đâu? Nhưng khi được biết rằng đây là Phượng, Tân quá mừng rỡ, sắc mặt chàng đổi hẳn, mặc dù vết thương nặng ở bụng đang làm chàng đau đớn vô cùng.

Vị bác sĩ trưởng nghĩ rằng nên đưa Tân vào Đà Nẵng hay vào Sài Gòn giải phẫu thì an toàn hơn, nhưng trước giờ phi cơ tới Tân bắt đầu sốt cho nên Tân lại được đưa gấp vào bệnh viện Huế sáng hôm đó. Tại đây

nhân viên và bác sĩ chưa tới làm việc đủ và dụng cụ thì bị giặc cướp đi phần lớn đưa ra Bắc. Trường hợp Tân lại phải chờ băng trực thăng vào Đà Nẵng.

Một giờ sau đó, trực thăng đã đáp tại sân bệnh viện Huế để chờ Tân và một số bệnh nhân khác vào Đà Nẵng. Phượng xin đi theo nhưng không còn chỗ. Vị thiếu tá phi đoàn trưởng hứa sẽ đến đón Phượng vào chuyến tới, và bảo Phượng cứ chờ tại đây.

Chỉ hơn nửa giờ sau một trực thăng của Thủy Quân Lục Chiến Mỹ đã đến đón Phượng theo lời yêu cầu của vị Thiếu tá này.

Phượng đến Đà Nẵng mấy phút trước giờ Tân lên bàn mổ. Ngoài hành lang Phượng nhận ra bà mẹ Tân đang đứng chờ ở đó. Bà được tin ngay khi Tân bị nạn, và ra Đà Nẵng chờ được đi Huế. Nay Tân được chờ vào đây, bà mừng quá. Trông thấy Phượng bà nhận không ra, và sau khi nghe Phượng kể lại cho nghe những giờ phút Tân bị pháo kích và nàng được chỉ định chăm sóc, bà lấy làm cảm ơn Phượng rất nhiều.

Bà nói với Phượng: Trước giờ nó lên bàn mổ, trong con mè sảng nó có nhắc đến tên Phượng mà bác không nghĩ ra là ai?

Bốn giờ giải phẫu thật là lâu.

Hai người nói không biết bao nhiêu là chuyện, nhưng cả hai chỉ để tâm đến bệnh tình của Tân mà thôi. Phượng chỉ nguyện cầu cho chàng thoát khỏi hiểm nguy, còn mẹ Tân thì đợi khi úa nước mắt trong khi lẩm bẩm niệm Phật, tránh né không cho Phượng vào nhìn thấy.

Trong khi hai người đang lim rìm ngủ thì một bác sĩ trẻ, bước ra khỏi phòng mổ và tiến gần đến hai người nói: Thưa bác, cuộc giải phẫu thành công, chàng hai tiếng nữa thì Tân sẽ tỉnh. Tân sẽ còn phải nằm ở phòng cấp cứu cho đến ngày mai, tuy

nhiên bác và cô đây có thể vào thăm được nhưng đừng hỏi han nói chuyện gì nhiều.

Mẹ Tân và Phượng ôm choàng lấy nhau vừa khóc vừa mừng vui không còn biết nói gì hơn nữa cả.

Lúc đó đã gần 5 giờ chiều, mẹ Tân nói bà ra bưu điện đánh điện tín cho bầy con, anh chị em của Tân cho chúng mừng. Còn Phượng, thì đang kiểm chổ ngủ lại đêm ở một vài địa chỉ mà nàng quen biết từ trước.

Mỗi được 5 ngày thì Tân đã khỏe hẳn, đã tập đi chung quanh phòng và được ăn tí súp, uống tí sữa và nước cam tươi.

Tân được lệnh sẽ di chuyển vào Sài Gòn để tịnh dưỡng cho đến khi lành hẳn. Nhưng Tân đã xin ở lại Đà Nẵng thêm 10 ngày nữa, cốt được gần Phượng.

Mấy ngày vui vẻ gần nhau, Phượng đã đưa Tân đi viếng một vài thắng cảnh của Đà Nẵng, nhờ cái xe Jeep của vị bác sĩ trưởng của bệnh viện. Hai người đã viếng Tiên Chà, bãi biển Bông Lai, Nước ngọt, thành phố Hội An, viện Bảo Tàng Chàm, v.v...

Tuy chưa nói ra hai người đã thương nhau ngầm ngầm, nhưng ngày chia tay đã phải tới. Phượng phải trở ra Huế để tiếp tục học, và Tân thì nằm chờ ngày trở vào Sài Gòn.

Một điều lạ là Tân rất chóng bình phục trước sự ngạc nhiên của mọi người, và chỉ riêng Tân hiểu mình mà thôi. Tân thầm nghĩ rằng yếu tố "Phượng" đối với Tân rất là quan trọng. Phượng đã là một kích thích tố giúp Tân yêu đời hơn, can đảm hơn, quyết sống hơn, và đó là liều thuốc quý hơn là thuốc nào khác cả.

Đêm đó, trước ngày chia tay, mẹ Tân đã mua nhiều thức ăn để cùng ăn với Phượng tại trong phòng của Tân, trong khi Tân nhìn đăm đuối

nàng. Và mẹ Tân cũng thầm mong rằng làm sao cho hai đứa được nên vợ nên chồng.

Sáng hôm sau Phượng giã từ hai mẹ con Tân. Tân nắm chặt lấy tay Phượng, không muốn dứt, còn Phượng thì ngả mình xuống để hôn nhẹ Tân ở má, rồi quay lại đi nhanh ra cửa, không để cho Tân thấy nước mắt đầm đìa ướt cả đôi má của nàng.

Mẹ Tân đứng ở cửa thấy Phượng chạy nhanh ra thì gọi với lại để chào nàng, nhưng Phượng đã nhanh chân chạy thật mau ra cửa bệnh viện.

Phượng trở ra Huế trong sự đổ nát hoang tàn của thành phố mà quân giặc đến với chỉ một mục đích là giết chóc và đốt phá. Trong khu cư xá sinh viên lần lượt đã có một số trở về, nhưng cũng còn vắng hoe. Lớp học thì lớp có lớp chưa, vì còn thiếu nhiều giáo sư, nhất là giáo sư ngoại quốc. Số giáo sư Đức đã bị bắt đi hầu hết, còn giáo sư Mỹ thì chưa thấy ai trở về.

Đối với Phượng, trong sự thiếu vắng hình bóng của một người, Phượng thấy đời không còn thi vị gì nữa cả. Ngày ngày Phượng tự thấy nàng như cái máy không hồn, thức dậy, đánh răng, rửa mặt, rồi thay áo quần, rồi ăn sáng, rồi đến lớp học, trong khi tâm hồn để ở đâu, tinh thần rã rượi, quên trước quên sau, chẳng làm được việc gì ra hồn. Một vài đứa bạn cũng để ý thấy, nhưng phần lớn những ai đã sống qua cái trận giặc Tết Mậu Thân ở Huế đều tưởng rằng nhiều đứa mất trí như vậy trong nhiều tháng nhiều năm là thường.

Phượng cố gắng quên Tân đi, như nàng đã quên Tân thật sự sau vài năm xa cách lần trước. Nhưng lần này thì khác là là tình yêu của nàng với Tân như đã được gọi dậy, chứ không phải mới tới, và nó thâm thúy, nó sâu đậm, nó thiết tha thế nào? Lại thêm những ngày chăm sóc Tân và

những giờ phút cầu nguyện cho chàng chóng khỏi cũng là một chất men kỳ lạ gây thêm mãnh liệt cho tình thương.

Trước đây nhiều khi an ủi các con, mẹ Phượng thường hay nói rằng đàn ông Huế trọng mảnh bằng hơn gì cả, và thường chờ cho đến khi thành đạt mới trở về tìm lại người xưa, và lầm khe cung đã muộn. Người bạn cũ năm nào đã sang sông.

Lần này Phượng thưa chuyện với mẹ và bà cũng nhớ đến cậu Tân để thương, năm nào.

Đã gần 2 tuần lễ sau khi ở Đà Nẵng về, Phượng vẫn còn sững sờ nhớ thương Tân, và không làm sao xóa được ý nghĩ đó. Đôi khi nàng tự trách nàng sao lại còn đồng kịch với chính mình? Tại sao không nói ngay với Tân là mình yêu Tân vì Phượng biết Tân rất mê man yêu thương Phượng. Phượng nghe mẹ Tân kể rằng ngay lúc nằm trên giường mổ Tân vẫn ú ớ tên Phượng mà. Con gái Huế có cái kín đáo đó, u mê thật. Nhưng làm sao bây giờ?

Phượng đã lên 22, còn Tân thì 26t, đâu còn nhỏ dại gì nữa.

Phượng đứng thẳng người dậy, đi tới đi lui trong phòng một mình và nhất quyết phải trở vào Đà Nẵng thăm lại Tân trước khi chàng trở vào Sài Gòn.

Chiều hôm đó, thứ Sáu, nàng đi mua vé xe đò để sáng ngày mai đi. Tối lại nàng bỏ ít hành lý nhẹ vào xách tay và đi ngủ sớm mong cho trời mau sáng. Phượng nhẹ nhõm người ra, vui sướng nghĩ đến ngày mai và lần này nàng nhất định phải nói thẳng với Tân tâm sự của nàng. Phượng không còn dấu được nữa.

Rồi nàng thiếp ngủ từ lúc nào.

Thình lình Phượng nghe tiếng xe Jeep từ ngoài vào, nàng nhảy xóm người dậy chạy ra cửa sổ nhìn. Thì ra mẹ Tân và Tân từ xe bước xuống, đang ngơ ngác nhìn chưa biết đi về

hướng nào?

Phượng quá ư mừng rỡ, reo lớn lên, Anh Tân, anh Tân, rồi thưa bác (mẹ Tân).

Khi Phượng đến gần, mẹ Tân bảo:

Trước khi về Sài Gòn, Tân nó đòi ra thăm con trước đã. Nó bảo nó có chuyện rất quan trọng muốn bàn với con.

Phượng thưa: Để con dìu anh Tân vào phòng khách của học xá ngồi và pha trà cho bác xơi, trước đã.

Khi ngồi xuống rồi mẹ Tân chỉ vào Tân nói: Nói gì thì nói đi. Con Phượng ngồi đây, khỏi pha trà làm gì.

Tân bảo Phượng ngồi lại gần, cầm lấy tay Phượng thật chặt và nói: Khi anh bị nạn, thập tử nhất sinh, nhờ thuốc thang tốt, nhờ bác sĩ giỏi mà sống, tuy nhiên anh đã nhờ em rất nhiều. Yếu tố "Phượng" hết sức quan trọng đối với anh. Em học thuốc, em cũng biết, em hiểu biết yếu tố này nhiều hơn là mẹ anh.

Anh đã ngu dại là đã quên biết em từ nhiều năm trước mà dung dung tình cảm cho đến bây giờ. Lần này anh sẽ không bỏ được dịp may hiếm có và hi hữu nhất trong đời anh.

Không để Tân nói tiếp, Phượng nhìn Tân nói:

Em đã quên anh vài năm sau ngày anh vào Nam học, em cũng nhớ thương và đau khổ, nhưng dạo đó còn bé rồi lo học, rồi cố quên đi và đã quên. Nay thì em lớn già hơn dạo ấy đến 6 tuổi, em thấy rằng em cần 4 năm nữa để ra trường, 4 năm dài lăm, làm sao tiếp tục học trong sự nhớ nhung đau khổ này? Vì vậy em đang cố quên anh đi một lần nữa. Phượng lại nói dối mình lần nữa và tự nghĩ tại sao mình lại cứ tìm cách dối mình hoài vậy? Nghĩ đến đó Phượng lại rung rung nước mắt, lấy tay che mặt lại.

Tân đỡ lời: Phượng ơi, nếu em

bằng lòng, anh sẽ ra đây làm việc ở chờ em. Và bất kỳ ngày giờ nào em muốn thì mẹ anh sẽ ra xin cưới em cho anh.

Phượng ngẩng đầu lên bất ngờ, hỏi: Anh quyết định ra Huế ở gần em sao?

Tân: Trước khi trở ra đây thăm em, anh đã điện thoại vào Sài Gòn hỏi ý kiến xếp của anh, và ông ta sẵn sàng giúp anh được phục vụ tại Huế ở Sư đoàn I BB. Chán người muốn thuyền chuyển vào Nam thay anh.

Mẹ Tân tiếp: Phượng ơi con cứ gọi bằng mẹ đi có được không? Còn việc Tân nó muốn ra Huế thì mẹ cũng chịu nó, mẹ sẽ ở với nó và lo cho nó đến ngày con thay thế mẹ, có được không? Trong thâm tâm thì mẹ Tân hết sức thương mến Phượng và nghĩ rằng Tân nó có phước lâm mới gặp được một người con gái này, vừa nết na vừa có học vừa biết điều.

Sau đó bà cụ để cho hai đứa trò chuyện cả giờ.

Vì Huế còn thiếu phương tiện tịnh dưỡng nên Tân lại phải trở vào Đà Nẵng chờ lệnh thượng cấp.

Cứ chiều thứ bảy mỗi tuần, Phượng lại vào thăm mang theo một vài món quà Huế cho Tân, nhất là đồ ăn ngon mà Tân đã bắt đầu dùng được.

Trong dịp Tết Mậu Thân, gia đình Phượng đã tản cư ra phía Vân Thê, Cầu Ngói, khi về được nghe tin hai đứa Tân Phượng tìm đến với nhau, mẹ Phượng và ai nấy đều bằng lòng vui vẻ.

Tháng sau ngày gặp gỡ này Tân được thuyền chuyển ra Huế, và hai người đã được ở gần nhau cho đến cuối năm thứ III thì Phượng và Tân cưới nhau.

Trước ngày Phượng tốt nghiệp hai người đã có được một nụ con. Sau đó họ có thêm hai đứa nữa.

Trong cảnh đổ nát hoang tàn sau trận giặc Tết Mậu Thân, giữa nhiều

thảm cảnh thê lương, chết chóc mà không một gia đình nào tại Huế mà không là nạn nhân, với những kỷ niệm nhớ đời, với trên 4 ngàn nạn nhân bị chôn sống vật vùi, vô tội, với cửa nhà đổ nát cháy thiêu, với thành quách, lăng miếu diệu tàn xiêu vẹo, nhưng Tạo hóa cũng còn đem đến cho con người nhiều phép lạ, đưa sự sống đến trong cõi chết, đưa hy vọng đến trong cõi địa ngục diệu linh.

Tân và Phượng là biểu tượng của Huế sau Mậu Thân.

Hai người đã biểu tượng cho sự sống tiếp tục, cho tương lai sáng lạng hơn, cho tình yêu trọn vẹn và chân thành, cho ước vọng cao xa đến tự do và thịnh vượng.

Cô gái Nam Phổ, dao nát còn bé tí ti, theo mẹ đến nhà Tân làm cau, nay đã trở thành một bác sĩ giỏi. Tuy cả gia đình Phượng đều được định cư ở nước ngoài, hai vợ chồng vẫn thay phiên nhau, mỗi năm đem tiền bạc và quà tặng về giúp mấy viện mồ côi ở Huế, rất cần đến sự giúp đỡ và tiếp tay của hải ngoại.

Và Tết Mậu Thân ít nhất cũng đã đem lại cho hai đứa dịp để được gần gũi, để được thương nhau và cưới nhau. Có thể đó là đặc ân của Trời Phật đã ban cho hai đứa con Huế nguy nan, một phép lạ huyền bí nào đó rất khó hiểu mà có thật.

Rồi hai người đã tìm được tình thương chân thật, hạnh phúc bền vững, họ yêu nhau đậm đà và họ cũng thương Huế đậm đà nhiều hơn ai cả.

Xuân Cali 1996